

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-4-2023

Về việc: "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: - Ông Huỳnh Tòa
- + Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Viết Xứng
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà
- + Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương - Thư ký Tòa án nH4 dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.
- + Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2022/TLST-HN&GD ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1980(xin vắng mặt).
- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Hồng H2, sinh năm 1977(vắng mặt).

Cùng trú tại: 60/18B, Ấp 2, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2022, quá trình làm việc, nguyên đơn là bà Đặng Thị H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H1 và ông H2 tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH4 dân xã P R, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào năm 1999. Quá trình chung sống thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm 2021 đến nay thì giữa vợ chồng không còn hạnh phúc mà thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống ông H2 có người phụ nữ khác nên không quan tâm đến vợ con, vợ chồng lạnh nhạt, bất hòa, đã ly tH4 từ năm 2021 đến nay. Nay bà H1 xác định tình cảm mà bà H1 dành cho ông H2 đã thực sự hết, nếu cứ kéo dài cuộc hôn nH4 giữa hai người thì cũng không còn ý nghĩa gì, không còn mang lại hạnh phúc. Vì vậy, bà H1 yêu cầu

Toà án xem xét, giải quyết cho bà H1 ly hôn với ông H2.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà H1 và ông H2 có 03 người con chung tên là: Huỳnh Đăng Phong Hào, sinh ngày 21/11/2000; Huỳnh Thị Thu H3, sinh ngày 29/11/2009 và Huỳnh Gia H4, sinh ngày 24/8/2013. Do cháu Hào đã trên 18 tuổi nên bà H1 không yêu cầu giải quyết, còn đối với cháu H3 và cháu H4 do các cháu do các cháu đang ở với bà H1 nên yêu cầu được nuôi cháu H3 và cháu H4.

Về cấp dưỡng nuôi con chung bà yêu cầu ông H2 cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.500.000đ/ cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi..

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H1 và ông H2 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Do bận việc, đi làm ăn xa nên bà H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Huỳnh Hồng H2 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

- Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà H1 và bị đơn ông H2 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay bà H1 có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình thu thập chứng cứ nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hòa giải đoàn tụ được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H1.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung, 02 con dưới 18 tuổi là: Huỳnh Thị Thu H3, sinh ngày 29/11/2009 và Huỳnh Gia H4, sinh ngày 24/8/2013. Bà H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H3 và cháu H4. Quá trình thu thập chứng cứ cháu H3 và cháu H4 cũng có nguyện vọng được ở với bà H1 nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu H3 và cháu H4 cho bà H1 chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị xem xét theo yêu cầu của bà H1.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

+ Về thủ tục tố tụng:

- Bà Đặng Thị H1 yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Hồng H2, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông H2 hiện cư trú tại: Ấp 2, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Tại phiên tòa nguyên đơn bà H1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Đối với bị đơn ông H2 mặc dù Tòa án đã tổng đạt Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định nhưng ông H2 vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H1, ông H2 là đúng quy định.

+ Về nội dung: Quá trình làm việc bà Đặng Thị H1 yêu cầu được ly hôn với ông H2 và giải quyết nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H1 và ông H2 kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P R, huyện P R, tỉnh Bình Phước vào năm 1999. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 5, 6 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986.

Quá trình chung sống thì giữa bà H1 và ông H2 sống hạnh phúc thời gian đầu và sau đó đến năm 2021 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã, làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, cả hai đã ly thân không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả, mạnh ai người đó sống. Quá trình làm việc Tòa án cũng hòa giải và tạo điều kiện thời gian để hai vợ chồng suy nghĩ để cùng nhau bỏ qua mâu thuẫn nhằm xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc nhưng ông H2 vẫn không hợp tác làm việc cũng như hòa giải đoàn tụ, mâu thuẫn vẫn xảy ra, hiện nay bà H1 không còn tình cảm gì với ông H2 và cả hai đã ly hôn, bà H1 cương quyết yêu cầu được ly hôn không thể đoàn tụ được, chứng tỏ cả hai đã không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà H1 và ông H2 lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà H1 yêu cầu ly hôn với ông H2 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà H1 và ông H2 có 03 người con chung tên là: Huỳnh Đặng Phong Hào, sinh ngày 21/11/2000; Huỳnh Thị Thu H3, sinh ngày 29/11/2009 và Huỳnh Gia H4, sinh ngày 24/8/2013. Do cháu Hào đã trên 18 tuổi nên bà H1 không yêu cầu giải quyết, còn đối với cháu H3 và cháu H4 quá trình thu thập chứng cứ cháu H3 và cháu H4 cũng có nguyện vọng được ở với bà H1 và bà H1 cũng có nguyện vọng được nuôi cháu H3 và cháu H4, do đó xét thấy cần giao cháu H3, cháu H4 cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, cũng như tôn trọng ý kiến của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung bà H1 yêu cầu ông H2 cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.500.000đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Quá trình xác minh tại chính quyền địa phương thì chi phí nuôi dưỡng mỗi cháu là khoảng từ 2.000.000đồng đến 3.000.000đồng/tháng/cháu tại địa phương nơi các cháu sinh sống nên yêu cầu của

bà H1 mức cấp dưỡng 1.500.000đồng/cháu/tháng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 5, 6 Luật HN&GD năm 1986; Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị H1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Đặng Thị H1 được ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Hồng H2.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Thu H3, sinh ngày 29/11/2009 và Huỳnh Gia H4, sinh ngày 24/8/2013 cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông H2 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Huỳnh Thị Thu H3 và Huỳnh Gia H4 mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án ngày 20/4/2023.

Ông H2 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đặng Thị H1 phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019151 ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Ông Huỳnh Hồng H2 nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đ;
- CC THADS huyện Đ;
- UBND xã P R;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa